

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIT

BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2012

Đã được kiểm toán



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIT

Tầng 03, tòa nhà VIT Tower, Số 519 Phố Kim Mã, Ba Đình, Thành phố Hà Nội

MỤC LỤC

	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 4
BÁO CÁO KIỂM TOÁN	5 - 6
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	7 - 8
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	9
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	10
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	11 - 30

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIT

Tầng 03, tòa nhà VIT Tower, Số 519 Phố Kim Mã, Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng Khoán VIT (gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính năm 2012 đã được kiểm toán.

KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Chứng Khoán VIT tiền thân là Công ty Cổ phần Chứng khoán Nam Việt được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103005824 ngày 28 tháng 12 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định số 54/UBCK-GPHĐKD ngày 29 tháng 12 năm 2006 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Ủy ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp Quyết định số 161/UBCK-GP, chuẩn y việc tăng vốn điều lệ từ 16.000.000.000 VND lên 46.000.000.000 VND ngày 4 tháng 11 năm 2008 với mục đích nhằm phát triển kinh doanh và nâng cao vị thế Công ty.

Vào ngày 08 tháng 06 năm 2011, Công ty đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Quyết định số 418/QĐ - UBCK, chuẩn y việc chấp thuận đóng cửa Chi nhánh Công ty Chứng khoán Nam Việt tại Hà Nội.

Cùng ngày 08 tháng 06 năm 2011, Công ty đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy phép điều chỉnh số 37/GP ĐC-UBCK về việc thành lập và hoạt động Công ty chứng khoán nhằm chuẩn y việc thay đổi tên Công ty, địa chỉ và người đại diện pháp luật của Công ty như sau:

Tên Công ty : Công ty Cổ phần Chứng khoán VIT.

Địa điểm trụ sở chính : Tầng 03, tòa nhà VIT Tower, Số 519 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội.

Người đại diện pháp luật : Ông Nguyễn Hoà Bình.

- **Vốn điều lệ** : 46.000.000.000 VND

Cơ cấu vốn điều lệ tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 như sau:

<u>Tên cổ đông</u>	<u>Số cổ phần</u>	<u>Giá trị (VND)</u>	<u>Tỷ lệ (%)</u>
Công ty CP Tập đoàn VIT	2.898.734	28.987.340.000	63,02
Đại diện: Ông Nguyễn Chí Dũng			
Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	1.681.266	16.812.660.000	36,55
Ông Nguyễn Trí Quang	20.000	200.000.000	0,43
Cộng	4.600.000	46.000.000.000	100,00

- **Trụ sở hoạt động**

Địa chỉ : Tầng 03, tòa nhà VIT Tower, Số 519 Kim Mã, Ba Đình, Thành phố Hà Nội

Điện thoại : (84 – 04) 22208800

Fax : (84 – 04) 22208866

Mã số thuế : **0304769654**

- **Ngành, nghề kinh doanh:** Môi giới chứng khoán, lưu ký chứng khoán.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIT

Tầng 03, tòa nhà VIT Tower, Số 519 Phố Kim Mã, Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH, QUẢN LÝ

Hội đồng Quản trị và Ban điều hành, quản lý Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

Họ và tên

Chức vụ

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Chí Dũng

Chủ tịch

Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

Thành viên

Ông Nguyễn Trí Quang

Thành viên

Ban Điều hành và quản lý

Ông Nguyễn Hòa Bình

Tổng Giám đốc

Bà Trần Thị Việt Phương

Kế toán trưởng

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm Báo cáo này (từ trang 7 đến trang 30).

SỰ KIỆN SAU NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2012

Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2012 cho đến thời điểm lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt (Vietland) đã soát xét Báo cáo tài chính niên độ này, Vietland bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là Kiểm toán viên độc lập của Công ty.

TRÁCH NHIỆM CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Tổng Giám đốc Công ty cần phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm trong việc bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIT

Tầng 03, tòa nhà VIT Tower, Số 519 Phố Kim Mã, Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

CÔNG BỐ CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Tổng Giám đốc, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ năm 2012, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Tổng Giám đốc

NGUYỄN HOÀ BÌNH - Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 22 tháng 02 năm 2013

Số : 0141/2013/BCTC-KTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2012

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIT

Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIT**

Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Chứng Khoán Vit được lập ngày 22 tháng 02 năm 2013 bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày được trình bày từ trang 7 đến trang 30 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Chúng tôi là đưa ra ý kiến về các Báo cáo này căn cứ trên kết quả của cuộc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải được lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Hạn chế của cuộc kiểm toán

- Cho tới thời điểm phát hành Báo cáo kiểm toán này Chúng tôi vẫn chưa nhận được các xác nhận liên quan đến khoản Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán với số tiền 1.285.164.012 VND (*Xem thuyết minh số VI.18*).
- Đồng thời, Chúng tôi chưa nhận được các hồ sơ cho phép đánh giá hiệu quả của các khoản đầu tư dài hạn khác (*Xem thuyết minh số VI.10*). Do vậy, Chúng tôi chưa thể đánh giá được sự cần thiết cũng như giá trị cần phải trích lập dự phòng cho các khoản đầu tư này (nếu có).

Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến Chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của những hạn chế nêu trên (nếu có) và ngoại trừ ảnh hưởng của khoản lỗ tiềm ẩn của việc Công ty chưa tiến hành xử lý khoản Tài sản thiếu chờ xử lý với số tiền là 197.804.186 VND (xem thuyết minh số VI.7) đến một số chỉ tiêu trên báo cáo tài chính, các chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty Cổ phần Chứng Khoán VIT đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIT

Tầng 3, tòa nhà VIT Tower, số 519 Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Mẫu B 01a-DN

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		21.992.999.437	18.948.381.931
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	VI.1	21.314.311.440	1.225.413.529
1. Tiền	111		1.314.311.440	1.225.413.529
2. Các khoản tương đương tiền	112		20.000.000.000	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		471.186.137	17.501.996.488
1. Phải thu khách hàng	131	VI.2	211.881.953	212.645.704
2. Trả trước cho người bán	132	VI.3	140.670.000	56.662.000
3. Phải thu từ hoạt động giao dịch chứng khoán	135	VI.4	608.370	274.761
4. Các khoản phải thu khác	138	VI.5	118.025.814	17.232.414.023
IV. Hàng tồn kho	140		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		207.501.860	220.971.914
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	VI.6	5.598.739	21.167.728
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.909.824	-
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	154	VI.15	2.189.111	2.000.000
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	VI.7	197.804.186	197.804.186
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		9.366.031.423	9.976.996.343
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		789.305.348	1.277.697.051
1. Tài sản cố định hữu hình	221	VI.8	617.305.358	1.019.697.057
<i>Nguyên giá</i>	222		<i>1.871.747.663</i>	<i>2.426.613.197</i>
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		<i>(1.254.442.305)</i>	<i>(1.406.916.140)</i>
2. Tài sản cố định vô hình	227	VI.9	171.999.990	257.999.994
<i>Nguyên giá</i>	228		<i>430.000.000</i>	<i>430.000.000</i>
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		<i>(258.000.010)</i>	<i>(172.000.006)</i>
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		8.027.050.000	8.027.050.000
Đầu tư dài hạn khác	258	VI.10	8.027.050.000	8.027.050.000
V. Tài sản dài hạn khác	260		549.676.075	672.249.292
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	VI.11	2.510.916	219.727.420
2. Tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán	263	VI.12	544.165.159	449.521.872
3. Tài sản dài hạn khác	268	VI.13	3.000.000	3.000.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		31.359.030.860	28.925.378.274

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính và phải được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIT

Tầng 3, tòa nhà VIT Tower, số 519 Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		5.894.316.786	2.652.761.159
I. Nợ ngắn hạn	310		5.894.316.786	2.652.761.159
1. Phải trả người bán	312	VI.14	431.868.906	408.092.182
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	VI.15	-	1.365.640
3. Phải trả người lao động	315		607.412.351	379.835.692
4. Chi phí phải trả	316	VI.16	55.641.362	44.459.974
5. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	VI.17	3.356.230.155	613.037.869
6. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	320	VI.18	1.443.164.012	1.205.964.802
7. Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	321		-	5.000
II. Nợ dài hạn	330		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		25.464.714.074	26.272.617.115
I. Vốn chủ sở hữu	410	VI.19	25.464.714.074	26.272.617.115
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		46.000.000.000	46.000.000.000
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối/ (Lỗ lũy kế)	420		(20.535.285.926)	(19.727.382.885)
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		31.359.030.860	28.925.378.274

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
Chứng khoán lưu ký	006		32.613.800.000	13.384.060.000
Trong đó:				
Chứng khoán giao dịch	007		32.613.800.000	13.384.060.000
<i>Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước</i>	009		<i>32.613.800.000</i>	<i>13.384.060.000</i>
Chứng khoán tạm ngừng giao dịch	012		21.360.000	1.600.000
<i>Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của thành viên lưu ký</i>	013		<i>21.360.000</i>	<i>1.600.000</i>

Tp. Hà Nội, Ngày 22 tháng 02 năm 2013

NGUYỄN HÒA BÌNH

Tổng Giám đốc

TRẦN THỊ VIỆT PHƯƠNG

Kế toán trưởng

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính và phải được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIT

Địa chỉ : Tầng 3, tòa nhà VIT Tower, số 519 Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1		2.282.823.849	807.426.865
Trong đó				
- Doanh thu hoạt động môi giới, dịch vụ chứng khoán			305.055.472	375.117.921
- Doanh thu vốn kinh doanh			1.977.768.377	432.308.944
2 Các khoản giảm trừ doanh thu	2		-	-
3 Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VII.1	2.282.823.849	807.426.865
4 Chi phí hoạt động kinh doanh	11	VII.2	150.125.578	147.168.617
5 Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		2.132.698.271	660.258.248
6 Doanh thu hoạt động tài chính	21		-	-
7 Chi phí tài chính	22		-	-
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8 Chi phí bán hàng	24		-	-
9 Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VII.3	2.819.539.033	4.606.744.222
10 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(686.840.762)	(3.946.485.974)
11 Thu nhập khác	31	VII.4	452.797	299.969.678
12 Chi phí khác	32	VII.5	121.515.076	2.434.906
13 Lợi nhuận khác	40	VII.6	(121.062.279)	297.534.772
14 Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(807.903.041)	(3.648.951.202)
15 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VII.6	-	-
16 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17 Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(807.903.041)	(3.648.951.202)
18 Lãi cơ bản trên cổ phiếu		VII.7	(176)	(793)

Tp. Hà Nội, Ngày 22 tháng 02 năm 2013

NGUYỄN HÒA BÌNH
Tổng Giám đốc

TRẦN THỊ VIỆT PHƯƠNG
Kế toán trưởng

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính và phải được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIT

Địa chỉ : Tầng 3, tòa nhà VIT Tower, số 519 Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
<i>Lợi nhuận trước thuế</i>	01		(807.903.041)	(3.648.951.202)
<i>Điều chỉnh cho các khoản</i>			-	-
- Khấu hao tài sản cố định	02		(66.473.831)	472.092.923
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Các khoản chi phí phải trả	04		11.181.388	29.692.062
- Thuế thu nhập đã nộp	05		-	-
- Chi phí lãi vay	07		-	-
<i>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</i>	08		(863.195.484)	(3.147.166.217)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		16.934.068.129	(5.289.261.094)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		-	-
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)	11		3.230.374.239	(1.633.843.053)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		232.785.493	680.562.321
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	20		19.534.032.377	(9.389.708.043)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
- Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		554.865.534	(55.011.475)
- Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(8.027.050.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	30		554.865.534	(8.082.061.475)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40		-	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</i>	50		20.088.897.911	(17.471.769.518)
<i>Tiền và tương đương tiền đầu năm</i>	60		1.225.413.529	18.697.183.047
<i>Tiền và tương đương tiền cuối năm</i>	70		21.314.311.440	1.225.413.529

Tp. Hà Nội, Ngày 22 tháng 02 năm 2013

NGUYỄN HÒA BÌNH
Tổng Giám đốc

TRẦN THỊ VIỆT PHƯƠNG
Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIT

Tầng 03, tòa nhà VIT Tower, Số 519 Phố Kim Mã, Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

MẪU B 09a-DN

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và phải được đọc kèm với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 của Công ty Cổ phần Chứng Khoán VIT (gọi tắt là “Công ty”).

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Hình thức sở hữu vốn : Công ty Cổ phần
2. Lĩnh vực kinh doanh : Dịch vụ
3. Ngành, nghề kinh doanh : Môi giới chứng khoán, lưu ký chứng khoán
4. Nhân viên

Số lượng nhân viên của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2012 là 19 người (vào ngày 31 tháng 12 năm 2011 là 20 người).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG

1. Niên độ kế toán

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 thuộc năm tài chính thứ 06 (sáu) của Công ty.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán và nguyên tắc, phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam (VND).

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được xử lý theo hướng dẫn tại Thông tư số 179/2012TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2012.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi lập Báo cáo ngày 31 tháng 12 năm 2011 : 20.828 VND/USD

Tỷ giá sử dụng để quy đổi lập Báo cáo ngày 31 tháng 12 năm 2012 theo tỷ giá mua của Ngân hàng thương mại như sau:

- Ngân hàng Techcombank : 20.790 VND/USD
- Ngân hàng TMCP Đầu tư & phát triển Việt Nam : 20.800 VND/USD

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIT

Tầng 03, tòa nhà VIT Tower, Số 519 Phố Kim Mã, Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán Doanh nghiệp được ban hành theo Quyết định số 15/QĐ-BTC ban hành ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 của Bộ Tài chính về “Hướng dẫn kế toán đối với Công ty chứng khoán”, Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính về “Hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán Doanh nghiệp”, Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 về “Hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Thông tư 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008”, các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

2. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức nhật ký chung.

IV. TUYÊN BỐ VỀ VIỆC TUÂN THỦ CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN VIỆT NAM

Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập các Báo cáo tài chính.

V. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

2. Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc kỳ báo cáo cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ báo cáo. Số liệu phát sinh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3. Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính bao gồm các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn và dài hạn, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, khoản ký quỹ ngắn hạn và dài hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIT

Tầng 03, tòa nhà VIT Tower, Số 519 Phố Kim Mã, Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính bao gồm các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, chi phí phải trả và các khoản trả khác.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau khi ghi nhận ban đầu.

4. Tiền và các khoản tương đương tiền:

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi Ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm lập Báo cáo.

5. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác được ghi nhận theo Hóa đơn chứng từ.

6. Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng tài sản cố định được trình bày theo nguyên giá, giá trị hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với hướng dẫn theo Thông tư số 203/2009/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Máy móc thiết bị	05 – 07
Thiết bị dụng cụ quản lý	04 – 10

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

7. Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình của Công ty là phần mềm máy tính.

Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 5 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIT

Tầng 03, tòa nhà VIT Tower, Số 519 Phố Kim Mã, Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

8. Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn là công cụ dụng cụ được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng không quá hai năm.

9. Nguồn vốn kinh doanh và các quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông;
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của Công ty.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ của Công ty.

10. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ trường hợp khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu. Trong trường hợp đó, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Đối với hoạt động kinh doanh chứng khoán của đơn vị, Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập hàng năm bằng 25% lợi nhuận thu được.

Năm 2012 Công ty không phát sinh thu nhập tính thuế thu nhập doanh nghiệp nên không phát sinh chi phí thuế thu nhập Doanh nghiệp.

11. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi kết quả giao dịch dịch vụ được xác định một cách đáng tin cậy và Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế từ giao dịch này. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn điều kiện sau:

- + Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn
- + Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó ;

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIT

Tầng 03, tòa nhà VIT Tower, Số 519 Phố Kim Mã, Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

- + Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày lập Bảng Cân Đối kế toán;
- + Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu môi giới mua và bán chứng khoán được ghi nhận tại ngày phát sinh giao dịch, khi nghiệp vụ giao dịch chứng khoán đã khớp lệnh, đồng thời xuất hóa đơn giá trị gia tăng;

Lãi cho vay ứng trước tiền bán chứng khoán được ghi nhận tại ngày nhận tiền bán chứng khoán.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

12. Nguyên tắc ghi nhận chi phí

Chi phí được ghi nhận theo thực tế phát sinh trên nguyên tắc phù hợp với doanh thu trong kỳ.

13. Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Tiền mặt - VND</i>	<i>1.245.200</i>	<i>147.193.965</i>
Tiền gửi ngân hàng của công ty - VND	11.170.880	14.982.658
Ngân hàng BIDV - Sở GD 3	754.516	1.608.379
Ngân hàng LIÊN VIỆT - CN Đông Đô	1.387.671	1.368.144
Ngân hàng PT NHÀ MHB - PGD Kim Mã	7.155.329	10.818.174
Ngân hàng Techcombank - CN Ba Đình	1.215.420	1.187.961
Ngân hàng Indovina - CN Đống Đa	657.944	-
Tiền gửi của NĐT GDCK - VND	1.301.895.360	1.063.236.906
Ngân hàng BIDV - CN Hà Thành	709.391.095	7.085.229
Ngân hàng LIÊN VIỆT - CN Đông Đô	1.400.827	17.122.154
Ngân hàng PT NHÀ MHB - PGD Kim Mã	517.746.691	964.103.521
Ngân hàng BIDV - Sở GD 3	73.356.747	74.926.002
<i>Tương đương tiền (*)</i>	<i>20.000.000.000</i>	<i>-</i>
Cộng	21.314.311.440	1.225.413.529

(*) Các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn 3 tháng tại Ngân hàng Indovina - CN Đống Đa với lãi suất 9%/năm.

Chi tiết các HĐ tiền gửi : 3 hợp đồng

Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số :

- ✓ 05 -2012/HĐTĐ -IBVMĐ ngày 08/06/2012
- ✓ 005-2012/HĐTĐ -IBVMĐ ngày 07/09/2012
- ✓ 007 -2012/HĐTĐ -IBVMĐ ngày 07/12/2012

Bên gửi tiền : Công ty CP chứng khoán VIT

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIT

Tầng 03, tòa nhà VIT Tower, Số 519 Phố Kim Mã, Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bên nhận : NH INDOVINA Chi nhánh Đống Đa- M3- M4, 91 Nguyễn Chí Thanh, Hà Nội

Số tiền gửi : 20.000.000.000 VND

Thời hạn gửi : 3 tháng.

Hiệu lực :

+ Ngày gửi tiền : 09/06/2012 09/09/2012 09/12/2012

+ Ngày đến hạn: 09/09/2012 09/12/2012 09/03/2013

Lãi suất : 9% /năm

Phương thức trả lãi : Lãi được trả ba lần vào ngày mùng chín (09) hàng tháng.

2. Phải thu khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Tập đoàn VIT	206.202.000	206.202.000
Công ty Cổ phần Viễn Thông VIT	4.472.440	5.250.420
Ngân hàng MHB – PGD Kim Mã	1.207.513	1.193.284
Cộng	211.881.953	212.645.704

3. Trả trước người bán

Công ty Cổ phần OCTECH	140.670.000	56.662.000
Cộng	140.670.000	56.662.000

4. Phải thu từ hoạt động giao dịch chứng khoán

Phải thu khách hàng về giao dịch CK	521.460	235.509
Phải thu thuế TNCN chuyển nhượng CK	86.910	39.252
Cộng	608.370	274.761

5. Các khoản phải thu khác

Công ty TNHH May Mặc XK VIT Garment	-	11.412.128.318
Nguyễn Chí Nghĩa	-	5.729.198.000
Khoản phải thu khác	118.025.814	91.087.705
Lãi tiền gửi ngân hàng ước tính	110.000.000	-
Phải thu khác	8.025.814	91.087.705
Cộng	118.025.814	17.232.414.023

6. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Kết chuyển vào chi phí trong năm	Số cuối năm
Công cụ dụng cụ	4.887.668	7.062.000	11.379.264	570.404
Các phí dịch vụ và cước dịch vụ	16.280.060	434.620.000	445.871.725	5.028.335
Cộng	21.167.728	441.682.000	457.250.989	5.598.739

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIT

Tầng 03, tòa nhà VIT Tower, Số 519 Phố Kim Mã, Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

7. Tài sản ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản thiếu chờ xử lý	197.804.186	197.804.186
Cộng	197.804.186	197.804.186

8. Tài sản cố định hữu hình

Chỉ tiêu	Máy móc thiết bị	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
I. Nguyên Giá			
1. Số đầu năm	1.682.706.984	743.906.213	2.426.613.197
2. Tăng trong năm	-	-	-
3. Giảm trong năm	372.296.972	182.568.562	554.865.534
4. Số cuối năm	1.310.410.012	561.337.651	1.871.747.663
II. Giá Trị Hao Mòn			
1. Số đầu năm	973.559.099	433.357.041	1.406.916.140
2. Tăng trong năm	302.469.709	99.921.990	402.391.699
3. Giảm trong năm	372.296.972	182.568.562	554.865.534
4. Số cuối năm	903.731.836	350.710.469	1.254.442.305
III. Giá Trị còn lại			
1. Số đầu năm	709.147.885	310.549.172	1.019.697.057
2. Số cuối năm	406.678.176	210.627.182	617.305.358

Nguyên giá tài sản cố định đã khấu hao hết vẫn còn sử dụng : 239.377.475 VND

Giá trị còn lại của tài sản cố định mang đi cầm cố thế chấp các khoản vay: không có

9. Tài sản vô hình

	Phần mềm máy tính	Cộng TSCĐ vô hình
Nguyên giá		
Số đầu năm	430.000.000	430.000.000
Tăng trong năm	-	-
Giảm trong năm	-	-
Số cuối năm	430.000.000	430.000.000
Hao mòn lũy kế		
Số đầu năm	172.000.006	172.000.006
Tăng trong năm	86.000.004	86.000.004
Giảm trong năm	-	-
Số cuối năm	258.000.010	258.000.010
Giá trị còn lại		
Số đầu năm	257.999.994	257.999.994
Số cuối năm	171.999.990	171.999.990

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIT

Tầng 03, tòa nhà VIT Tower, Số 519 Phố Kim Mã, Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

10. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Góp vốn vào Công ty TNHH VIT Tiên Phong (*)	2.560.000.000	2.560.000.000
Góp vốn vào Công ty TNHH May mặc xuất khẩu VIT Garment (**)	5.467.050.000	5.467.050.000
Cộng	8.027.050.000	8.027.050.000

(*): Hợp đồng chuyển nhượng vốn góp tại Công ty TNHH VIT Tiên Phong ký ngày 15 tháng 08 năm 2011 giữa Công ty Cổ phần Tập đoàn VIT và Công ty Cổ phần Chứng khoán VIT có các nội dung sau:

+ Công ty Cổ phần Tập đoàn VIT đồng ý chuyển nhượng cho Công ty Cổ phần chứng khoán VIT phần vốn đã góp vào Công ty TNHH VIT Tiên Phong với tỷ lệ giá trị phần vốn góp 8% vốn điều lệ của Công ty TNHH VIT Tiên Phong.

+ Hai bên thống nhất phần góp vốn nói trên là: 2.560.000.000 VND.

+ Số tiền này được đối trừ vào công nợ Công ty Cổ phần Tập đoàn VIT phải trả cho Công ty Chứng khoán VIT.

(**): Hợp đồng chuyển nhượng vốn góp tại Công ty TNHH May mặc Xuất khẩu VIT Garment ký ngày 15 tháng 08 năm 2011 giữa Công ty Cổ phần Tập đoàn VIT và Công ty Cổ phần Chứng khoán VIT có các nội dung sau:

+ Công ty Cổ phần Tập đoàn VIT đồng ý chuyển nhượng cho Công ty Cổ phần chứng khoán VIT phần vốn đã góp vào Công ty TNHH May mặc xuất khẩu VIT Garment với tỷ lệ giá trị phần vốn góp 15% vốn điều lệ của Công ty TNHH May mặc xuất khẩu VIT Garment.

+ Hai bên thống nhất phần góp vốn nói trên là: 5.467.050.000 VND.

+ Số tiền này được đối trừ vào công nợ Công ty Cổ phần Tập đoàn VIT phải trả cho Công ty Chứng khoán VIT.

11. Chi phí trả trước dài hạn

	Số dư đầu năm	Tăng trong năm	Kết chuyển vào chi phí trong năm	Số dư cuối năm
Công cụ dụng cụ	219.727.420	-	217.216.504	2.510.916
Cộng	219.727.420	-	217.216.504	2.510.916

12. Tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
Nộp quỹ hỗ trợ thanh toán	449.521.872	94.643.287	-	544.165.159
Cộng	449.521.872	94.643.287	-	544.165.159

13. Tài sản dài hạn khác

Ký quỹ ký cược dài hạn	3.000.000	3.000.000
Đặt cọc Taxi Mai Linh	3.000.000	3.000.000
Cộng	3.000.000	3.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIT

Tầng 03, tòa nhà VIT Tower, Số 519 Phố Kim Mã, Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

14. Phải trả người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty CP TM và TTNT Eyes Concept	77.378.408	77.378.408
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ Thuật Tài Chính	213.000.000	213.000.000
Trung Tâm Viễn Thông Khu Vực II	15.565.000	15.565.000
Tập Đoàn Viễn thông Quân Đội	19.661.400	19.661.400
Trung Tâm Điện Toán và Truyền dữ liệu KV I	16.264.098	10.487.374
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội	90.000.000	72.000.000
Cộng	431.868.906	408.092.182

15. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	585.791	1.368.064	1.953.855	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	(2.000.000)	-	-	(2.000.000)
Thuế thu nhập cá nhân	779.849	39.471.536	40.440.496	(189.111)
Các loại thuế khác	-	3.000.000	3.000.000	-
<i>Thuế môn bài</i>	-	3.000.000	3.000.000	-
Cộng (*)	(634.360)	46.839.600	48.394.351	(2.189.111)

(*) Số thuế nộp thừa được trình bày ở chỉ tiêu “Thuế và các khoản phải thu Nhà nước”.

- **Thuế giá trị gia tăng**

Công ty áp dụng Luật thuế giá trị gia tăng hiện hành.

- Phương pháp tính thuế : Phương pháp khấu trừ

- Thuế suất áp dụng :

Hoạt động kinh doanh chứng khoán: Không chịu thuế

Hoạt động khác : 10%

- **Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo các qui định hiện hành.

16. Chi phí phải trả

Trích trước chi phí GDCK	834.274	1.010.193
Trích trước chi phí lưu ký CK	1.875.424	1.947.869
Trích trước chi phí dịch vụ	36.363.636	27.272.727
Trích trước chi phí TTBT	228.875	441.797
Trích trước chi phí khác	16.339.153	13.787.388
Cộng	55.641.362	44.459.974

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIT

Tầng 03, tòa nhà VIT Tower, Số 519 Phố Kim Mã, Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

17. Các khoản phải trả phải nộp khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	19.217.980	21.979.900
Bảo hiểm xã hội	189.560.056	88.905.460
Bảo hiểm y tế	34.598.895	19.163.715
Bảo hiểm thất nghiệp	14.716.560	7.341.600
Phải trả khác	3.098.136.664	475.647.194
+ Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	413.000.000	413.000.000
+ Ông Nguyễn Trí Quang	17.500.000	17.500.000
+ Ông Nguyễn Chí Dũng	1.521.171.682	-
+ Bà Nguyễn Mỹ Dung	299.290.000	-
+ Công ty VIT Corp	497.754.890	-
+ Ông Nguyễn Hòa Bình	251.540.000	45.147.194
+ Phải trả khác	97.880.092	-
Cộng	3.356.230.155	613.037.869

18. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán.

Thanh toán giao dịch CK của NĐT (*)	1.285.164.012	1.010.698.802
Chờ thanh toán giao dịch CK của NĐT	158.000.000	195.266.000
Cộng	1.443.164.012	1.205.964.802

Ghi chú: (*) Chưa nhận được thư xác nhận tại ngày 31/12/2012 số tiền là: 1.285.164.012 VND

19. Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Bảng biến động nguồn vốn chủ sở hữu

	Vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm	46.000.000.000	(19.727.382.885)	26.272.617.115
Lợi nhuận năm 2012	-	(807.903.041)	(807.903.041)
Số cuối năm	46.000.000.000	(20.535.285.926)	25.464.714.074

Chi tiết vốn chủ sở hữu

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Tỷ lệ sở hữu (%)	Cổ phiếu thường	Giá trị (VND)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Cổ phiếu thường	Giá trị (VND)
Công ty CP Tập đoàn VIT	63,02	2.898.734	28.987.340.000	63,02	2.898.734	28.987.340.000
Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	36,55	1.681.266	16.812.660.000	36,55	1.681.266	16.812.660.000
Ông Nguyễn Trí Quang	0,43	20.000	200.000.000	0,43	20.000	200.000.000
Cộng	100,00	4.600.000	46.000.000.000	100,00	4.600.000	46.000.000.000

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIT

Tầng 03, tòa nhà VIT Tower, Số 519 Phố Kim Mã, Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Cổ phiếu

	Tại 31/12/2012	Tại 01/01/2012
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	4.600.000	4.600.000
Số lượng cổ phiếu đã chào bán ra công chúng	4.600.000	4.600.000
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>4.600.000</i>	<i>4.600.000</i>
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	4.600.000	4.600.000
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>4.600.000</i>	<i>4.600.000</i>
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu phổ thông đang lưu hành là 10.000 đồng/ cổ phần.

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu hoạt động môi giới	300.189.617	335.364.492
Doanh thu hoạt động tư vấn	4.065.855	39.753.429
Doanh thu khác	1.978.568.377	432.308.944
<i>Doanh thu vốn kinh doanh</i>	<i>1.977.768.377</i>	<i>432.308.944</i>
<i>Doanh thu khác</i>	<i>800.000</i>	-
Cộng	2.282.823.849	807.426.865
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
Doanh thu thuần	2.282.823.849	807.426.865

2. Chi phí hoạt động kinh doanh

Chi phí hoạt động môi giới, lưu ký chứng khoán	58.395.183	50.681.540
Chi phí vốn kinh doanh	5.730.391	2.634.549
Chi phí khác	86.000.004	93.852.528
Cộng	150.125.578	147.168.617

3. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí nhân viên quản lý	1.100.124.158	1.852.009.837
Chi phí đồ dùng văn phòng	158.383.458	667.268.729
Chi phí khấu hao TSCĐ	402.391.699	469.692.444
Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	4.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.140.062.575	1.582.098.416
Chi phí bằng tiền khác	15.577.143	31.674.796
Cộng	2.819.539.033	4.606.744.222

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIT

Tầng 03, tòa nhà VIT Tower, Số 519 Phố Kim Mã, Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

4. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Thu tiền sửa lỗi thu của nhân viên	-	297.422.000
Thu tiền tất toán tài khoản	352.705	257.534
Thu nhập khác	100.092	2.290.144
Cộng	452.797	299.969.678

5. Chi phí khác

Tiền phạt chậm nộp BHXH	21.515.076	1.105.318
Tiền phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực CK	100.000.000	-
Khác	-	1.329.588
Cộng	121.515.076	2.434.906

6. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(807.903.041)	(3.648.951.202)
Điều chỉnh lợi nhuận kế toán:	713.157.427	1.105.318
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	713.157.427	1.105.318
+ Các khoản tiền phạt	121.515.076	1.105.318
+ Lương trong năm chưa thanh toán đến thời điểm kiểm toán	591.642.351	-
Trừ: Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Tổng thu nhập chịu thuế	(94.745.614)	(3.647.845.884)
Thuế suất áp dụng	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	-	-

7. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(807.903.041)	(3.648.951.202)
Các điều chỉnh để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(807.903.041)	(3.648.951.202)
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ (*)	4.600.000	4.600.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(176)	(793)

(*) Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ được tính như sau:

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	4.600.000	4.600.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	-	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành trong kỳ	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	4.600.000	4.600.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIT

Tầng 03, tòa nhà VIT Tower, Số 519 Phố Kim Mã, Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Nghiệp vụ và số dư với các bên liên quan

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty CP tập đoàn VIT	Cổ đông sáng lập
Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	Cổ đông sáng lập
Ông Nguyễn Trí Quang	Cổ đông sáng lập
Công ty TNHH May Mặc XK VIT Garment	Công ty cùng chủ đầu tư
Công ty CP VIT Huynh Đệ	Công ty cùng chủ đầu tư
Công ty Truyền hình VIT	Công ty cùng chủ đầu tư
Công ty Vit Tiên Phong	Công ty cùng chủ đầu tư
Công ty CP Viễn thông Vit	Công ty cùng chủ đầu tư
Ông Nguyễn Chí Dũng	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Nguyễn Hòa Bình	Tổng Giám đốc

Chi tiết nghiệp vụ các bên liên quan

Bên liên quan	Nội dung	Số dư đầu năm	Phát sinh tăng	Phát sinh giảm	Số dư cuối năm
-	Góp vốn	28.987.340.000	-	-	28.987.340.000
Công ty CP tập đoàn VIT	Cho mượn tiền	-	135.758.000	-	135.758.000
	Trả hộ tiền điện, nước, ăn trưa	-	361.996.890	-	361.996.890
-	Góp vốn	16.812.660.000	-	-	16.812.660.000
Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	Cho mượn tiền	413.000.000	-	-	413.000.000
-	Góp vốn	200.000.000	-	-	200.000.000
Ông Nguyễn Trí Quang	Cho mượn tiền	17.500.000	-	-	17.500.000
-	Cho mượn tiền	11.412.128.318	-	11.412.128.318	-
Công ty TNHH May Mặc XK VIT Garment	Nhận góp vốn	5.467.050.000	-	-	-
-	Phải trả tiền điện, nước	10.430.000	100.000	10.530.000	-
Công ty CP VIT Huynh Đệ					
-	Phải trả tiền điện, nước	77.837.529	6.162.471	84.000.000	-
Công ty Truyền hình VIT					
-	Nhận góp vốn	2.560.000.000	-	-	2.560.000.000
Công ty Vit Tiên Phong					
-	Sử dụng dịch vụ	5.250.420	4.472.440	5.250.420	4.472.440
Công ty CP Viễn thông Vit					
-	Vay tiền (*)	-	2.897.871.682	1.376.700.000	1.521.171.682
Ông Nguyễn Chí Dũng	Khác (**)	-	11.412.128.318	11.412.128.318	-
-	Mượn tiền	-	327.400.000	75.860.000	251.540.000
Ông Nguyễn Hòa Bình					
Cộng		65.963.196.267	15.145.889.801	24.376.597.056	51.265.439.012

(*): Ông Nguyễn Chí Dũng cho Công ty vay tiền theo khế ước nhận nợ số 01-KU/VITS-NCD ngày 09/03/2012 với:

+ Số tiền cho vay là : 2.897.871.682

+ Hình thức cho vay : Tín chấp

+ Lãi suất: 0%

+ Thời hạn: 1 năm từ ngày 09/03/2012 đến 08/03/2013.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIT

Tầng 03, tòa nhà VIT Tower, Số 519 Phố Kim Mã, Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

(**): Công ty CP Chứng khoán Vit thông qua Công ty CP Tập đoàn Vit chuyển tiền cho Công ty TNHH May mặc xuất khẩu Vit Garment theo "Hợp đồng điều chuyển vốn" số 01-2011/ Garment ngày 02/08/2011 ký kết giữa Công ty CP Tập đoàn Vit, Công ty TNHH May mặc xuất khẩu Vit Garment và Công ty CP Chứng khoán Vit.

Trong năm 2012, ông Nguyễn Chí Dũng đã đại diện cho Công ty TNHH May mặc xuất khẩu Vit Garment thanh toán vào tài khoản tiền gửi Ngân hàng của Công ty CP Chứng khoán Vit.

2. Thông tin về bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Để phục vụ mục đích quản lý, cơ cấu tổ chức của Công ty được chia thành 2 bộ phận hoạt động kinh doanh: Bộ phận môi giới và dịch vụ khách hàng, Bộ phận kinh doanh nguồn vốn. Công ty lập Báo cáo bộ phận theo 2 bộ phận kinh doanh này.

Hoạt động chủ yếu của 2 bộ phận kinh doanh trên như sau:

- Bộ phận môi giới và dịch vụ khách hàng: Kinh doanh môi giới chứng khoán; lưu ký chứng khoán, ...
- Bộ phận kinh doanh nguồn vốn: Kinh doanh thông qua vốn sẵn có để lấy lãi (gửi tiền ngân hàng), hoạt động ứng trước cho nhà đầu tư,...

CÔNG TY CỔ PHẦN CHÚNG KHOÁN VIT

Tầng 03, tòa nhà VIT Tower, Số 519 Phố Kim Mã, Ba Đình, Thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Thông tin về tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

Số cuối năm	Bộ phận môi giới và dịch vụ	Bộ phận kinh doanh nguồn vốn	Không phân bổ	Cộng
Tài sản				
Tài sản bộ phận	212.490.323	28.137.050.000	-	28.349.540.323
Tài sản không phân bổ			3.009.490.537	3.009.490.537
Tổng tài sản				31.359.030.860
Nợ phải trả				
Nợ phải trả bộ phận	354.490.498	-	-	354.490.498
Nợ phải trả không phân bổ			5.539.826.288	5.539.826.288
Tổng nợ phải trả				5.894.316.786
Số đầu năm				
Tài sản				
Tài sản bộ phận	212.920.465	25.168.376.318	-	25.381.296.783
Tài sản không phân bổ			3.544.081.491	3.544.081.491
Tổng tài sản				28.925.378.274
Nợ phải trả				
Nợ phải trả bộ phận	330.713.774	-	-	330.713.774
Nợ phải trả không phân bổ			2.322.047.385	2.322.047.385
Tổng nợ phải trả				2.652.761.159

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIT

Tầng 03, tòa nhà VIT Tower, Số 519 Phố Kim Mã, Ba Đình, Thành phố Hà Nội
BAO CAO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Thông tin về kết quả hoạt động kinh doanh của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Bộ phận môi giới và dịch vụ	Bộ phận kinh doanh nguồn vốn	Không phân bổ	Cộng
Năm 2012				
Doanh thu về hoạt động kinh doanh	305.055.472	1.977.768.377	-	2.282.823.849
Chi phí trực tiếp (chi phí hoạt động và chi phí quản lý doanh nghiệp, chưa bao gồm chi phí khấu hao)	(381.400.404)	(2.099.872.505)	-	(2.481.272.909)
Chi phí khấu hao	(65.264.151)	(423.127.551)	-	(488.391.702)
Lãi (lỗ) khác	-	-	(121.062.279)	(121.062.279)
Lợi nhuận (lỗ) trước thuế	(141.609.083)	(545.231.679)	(121.062.279)	(807.903.041)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	-	-
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-	-	-
Lợi nhuận (lỗ) sau thuế	-	-	-	(807.903.041)
Năm 2011				
Doanh thu về hoạt động kinh doanh	375.117.921	432.308.944	-	807.426.865
Chi phí trực tiếp (chi phí hoạt động và chi phí quản lý doanh nghiệp, chưa bao gồm chi phí khấu hao)	(1.972.691.234)	(2.217.676.633)	-	(4.190.367.867)
Chi phí khấu hao	(261.814.199)	(301.730.773)	-	(563.544.972)
Lãi (lỗ) khác	-	-	297.534.772	297.534.772
Lợi nhuận (lỗ) trước thuế	(1.859.387.512)	(2.087.098.462)	297.534.772	(3.648.951.202)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	-	-
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-	-	-
Lợi nhuận (lỗ) sau thuế	-	-	-	(3.648.951.202)

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIT

Tầng 03, tòa nhà VIT Tower, Số 519 Phố Kim Mã, Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bộ phận theo khu vực địa lý

Công ty chỉ hoạt động kinh doanh trong một khu vực địa lý là trụ sở đăng ký trên Giấy phép thành lập và hoạt động của Công ty (Tầng 03, tòa nhà VIT Tower, Số 519 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội).

3. Công cụ tài chính

Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần (bao gồm các khoản vay trừ đi tiền và các khoản tương đương tiền) và phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông (bao gồm vốn góp và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính và công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số IV.3.

Các loại công cụ tài chính

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	21.314.311.440	1.225.413.529
Phải thu khách hàng	211.881.953	212.645.704
Các khoản phải thu khác	118.025.814	17.232.414.023
Đầu tư dài hạn	8.027.050.000	8.027.050.000
Ký quỹ dài hạn	3.000.000	3.000.000
Cộng	29.674.269.207	26.700.523.256

Nợ phải trả tài chính

Phải trả người bán	431.868.906	408.092.182
Chi phí phải trả	55.641.362	44.459.974
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	1.443.164.012	1.205.964.802
Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	-	5.000
Các khoản phải trả khác	3.098.136.664	475.647.194
Cộng	5.028.810.944	2.134.169.152

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư 210 cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro ngoại tệ (rủi ro tỷ giá), rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIT

Tầng 03, tòa nhà VIT Tower, Số 519 Phố Kim Mã, Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Công ty đã thực hiện đánh giá một cách thận trọng các rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động kinh doanh và cho rằng Công ty không có rủi ro trọng yếu nào liên quan đến sự biến động của tỷ giá và sự thay đổi về giá của các công cụ tài chính

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu là thu tiền ngay, công nợ phải thu không đáng kể, Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào đối với các khoản phải thu khách hàng.

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với công cụ nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Bảng dưới đây được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả.

Nợ phải trả tài chính

Số dư 31/12/2012

	Dưới 1 năm	Từ 1 - 5 năm	Trên 5 năm	Tổng
Phải trả người bán	106.264.098	325.604.808	-	431.868.906
Chi phí phải trả	55.641.362	-	-	55.641.362
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	1.443.164.012	-	-	1.443.164.012
Các khoản phải trả khác	3.098.136.664	-	-	3.098.136.664
Cộng	4.703.206.136	325.604.808	-	5.028.810.944

Số dư 01/01/2012

	Dưới 1 năm	Từ 1 - 5 năm	Trên 5 năm	Tổng
Phải trả người bán	82.487.374	325.604.808	-	408.092.182
Chi phí phải trả	44.459.974	-	-	44.459.974
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	1.205.964.802	-	-	1.205.964.802
Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	5.000	-	-	5.000
Các khoản phải trả khác	475.647.194	-	-	475.647.194
Cộng	1.808.564.344	325.604.808	-	2.134.169.152

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIT

Tầng 03, tòa nhà VIT Tower, Số 519 Phố Kim Mã, Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Tổng Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh toán ở mức thấp. Ban Giám đốc tin rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính đáo hạn.

Bảng sau đây trình bày chi tiết mức đáo hạn cho tài sản tài chính phi phái sinh. Bảng được lập trên cơ sở mức đáo hạn theo hợp đồng chưa chiết khấu của tài sản tài chính gồm lãi từ các tài sản đó, nếu có. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

Số cuối năm

	Dưới 1 năm	Từ 1 - 5 năm	Trên 5 năm	Tổng
Tiền và các khoản tương đương tiền	21.314.311.440	-	-	21.314.311.440
Phải thu khách hàng	211.881.953	-	-	211.881.953
Các khoản phải thu khác	118.025.814	-	-	118.025.814
Đầu tư dài hạn	-	8.027.050.000	-	8.027.050.000
Ký quỹ dài hạn	-	3.000.000	-	3.000.000
Cộng	21.644.219.207	8.030.050.000	-	29.674.269.207

Số đầu năm

	Dưới 1 năm	Từ 1 - 5 năm	Trên 5 năm	Tổng
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.225.413.529	-	-	1.225.413.529
Phải thu khách hàng	212.645.704	-	-	212.645.704
Các khoản phải thu khác	17.232.414.023	-	-	17.232.414.023
Đầu tư dài hạn	-	8.027.050.000	-	8.027.050.000
Ký quỹ dài hạn	-	3.000.000	-	3.000.000
Cộng	18.670.473.256	8.030.050.000	-	26.700.523.256

4. Một số chỉ tiêu đánh giá khái quát thực trạng tài chính và kết quả kinh doanh của Công ty

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm nay	Năm trước
Bố trí cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn			
Bố trí cơ cấu tài sản			
Tài sản ngắn hạn/Tổng số tài sản	%	70,13	65,51
Tài sản dài hạn/Tổng số tài sản	%	29,87	34,49
Bố trí cơ cấu nguồn vốn			
Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	18,80	9,17
Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	81,20	90,83
Khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	5,32	10,90
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	3,73	7,14
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	3,73	7,14
Tỷ suất sinh lời			
Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần	%	(35,39)	(451,92)

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIT

Tầng 03, tòa nhà VIT Tower, Số 519 Phố Kim Mã, Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

<u>Chỉ tiêu</u>	<u>ĐVT</u>	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	%	(35,39)	(451,92)
<i>Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản</i>			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản bình quân	%	(2,68)	(11,56)
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản bình quân	%	(2,68)	(11,56)
<i>Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên nguồn vốn chủ sở hữu bình quân</i>	%	(3,12)	(12,99)

5. Thông tin so sánh

Số liệu đầu kỳ được lấy từ Báo cáo tài chính năm 2011 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán - tư vấn Đất Việt.

Hà Nội, ngày 22 tháng 02 năm 2013

NGUYỄN HÒA BÌNH
Tổng Giám đốc

TRẦN THỊ VIỆT PHƯƠNG
Kế toán trưởng